

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017,
NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Đặc điểm của đơn vị.

- Năm 2017 Trung tâm Y tế huyện Yên Lạc được giao chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh 150 và biên chế 160 cán bộ.

- Thanh toán viện phí theo Quyết định số: 49/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 Quy định tạm thời mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và từ tháng 3 năm 2016 bệnh nhân có thẻ BHYT thực hiện giá viện phí mới theo Quyết định số: 37/2015/TTLT-BYT-BTC và bệnh nhân không có thẻ BHYT thanh toán theo Quyết định số: 49/2015/QĐ-UBND

- Thanh toán viện phí BHYT theo định suất.

- Thực hiện Luật Bảo hiểm y tế, từ ngày 1/1/2016, người dân có thẻ bảo hiểm y tế đăng ký khám chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám chữa bệnh tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa, bệnh viện tuyến huyện thì được quyền đi khám chữa bệnh ở các cơ sở trong cùng huyện đó, không bị giới hạn bởi một nơi ban đầu. (Thông tuyến KCB BHYT)

2. Tổ chức bộ máy và nhân lực :

- Tổ chức bộ máy: bao gồm

+ Ban giám đốc

+ 03 phòng, 15 khoa và 17 trạm y tế xã, thị trấn.

- Tình hình nhân lực: Hiện tại trung tâm có 246 cán bộ biên chế (Tại trung tâm: 154, tuyến xã: 92)

+ Tại Trung tâm: Y, Bác sỹ: 60 (13 BSCKI, 01 thạc sỹ, 33 bác sỹ, Y sỹ:13), Bác sỹ YHDP: 01, Cử nhân YTCC: 01; Điều dưỡng: 46 (CNĐD :18, CĐĐD: 2, Đ DTC: 25, Đ D SC: 01), Hộ sinh: 9 (HSĐH: 1, HSTH: 08), Dược sỹ: 10 (DSCKI:1, DSĐH: 2, DSTH: 7), KTV: 5 (CNKTV:2, CĐKTV:1, KTVTH: 2), Khác: 22(ĐH: 10, khác: 12)

+ Tuyến xã: Y, Bác sỹ: 56 (Bác sỹ: 22, Y sỹ: 34), Điều dưỡng: 18(CNĐD :1, ĐDTC: 16, ĐDSC: 01, Hộ sinh TC: 9, Dược sỹ: 9 (DSTC: 9)

3. Thuận lợi

- Trung tâm Y tế luôn đ- ợc sự quan tâm của quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở Y tế Vĩnh phúc, của Huyện uỷ, UBND Huyện, sự giúp đỡ nhiệt tình của các

Sở, ban ngành trong tỉnh và huyện trong mọi hoạt động, đặc biệt là chỉ đạo chuyên môn, đào tạo nhân lực, đầu tư trang thiết bị máy móc, hỗ trợ kinh phí cho trung tâm phục vụ công tác phòng bệnh và khám chữa bệnh.

- Trung tâm có truyền thống đoàn kết, trên dưới một lòng, cùng chung ý chí và hành động dưới sự lãnh chỉ đạo xuyên suốt của Đảng ủy, ban giám đốc, phấn đấu đưa Trung tâm ngày một phát triển về chuyên môn, tạo được niềm tin cho nhân dân trong huyện.

- Đội ngũ cán bộ viên chức vững vàng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ y đức trong sáng. Yên tâm công tác, yêu ngành, yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người bệnh tốt.

4. Khó khăn.

- Nhân lực thiếu, đặc biệt là bác sĩ có chuyên khoa sâu, năng lực chuyên môn còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị thiếu so với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM NĂM 2017.

1. Cung ứng các dịch vụ y tế.

1.1. Y tế dự phòng

1.1.1. Công tác y tế dự phòng và thực hiện các Chương trình MTQG về y tế

- Trước tình hình thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, ngay từ đầu năm Trung tâm Y tế đã chỉ đạo các trạm y tế xã thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, công tác giám sát phát hiện dịch bệnh tiếp tục duy trì thực hiện các nội dung và mục tiêu của Chương trình MTYTQG.

- 6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn huyện không có dịch lớn xảy ra, rải rác ở 17/17 xã Thị trấn có 776 ca mắc Cúm, 326 ca tiêu chảy, 142 ca thủy đậu, 3 ca mắc chân tay miệng, 8 ca quai bị, Sốt xuất huyết 03 (ngoại lai) trong các trường hợp mắc không có bệnh nhân tử vong.

- Ngay từ đầu năm TTYT huyện đã xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh năm 2017, chỉ đạo triển khai các phương án phòng chống dịch Sởi/rubella, phòng chống cúm AH5N1, H7N9, phòng chống dịch bệnh do virus Zika, các dịch bệnh theo mùa và các dịch bệnh nguy hiểm khác triển khai xuống hệ thống trạm y tế trên địa bàn huyện.

- Công tác truyền thông, hướng dẫn nhân dân trong công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh trong nhà trường (đặc biệt là các cháu thuộc lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo) được tăng cường, không để dịch bệnh lây lan.

a, Công tác TCMR.

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình MTQG về y tế, tiếp tục bảo vệ thành quả thanh toán Bại liệt, loại trừ Uốn ván sơ sinh. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các trạm y tế xã các trên địa bàn toàn huyện nhằm tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các tai biến sau khi tiêm chủng.

- Tổng số TE dưới 1 tuổi trong diện tiêm chủng thực hiện là 1451/2862 cháu, đạt tỷ lệ 51 % hoạch năm = 92% so với cùng kỳ 2016

- Số trẻ em được tiêm VGSS trước 24 h = 1120/1296 trẻ đẻ sống đạt 86%
- Số trẻ được tiêm BCG = 1451/1296 vượt > 100% số trẻ đẻ sống (do các trẻ đẻ tháng 12 /2016 chưa tiêm chuyển sang năm 2017) = 51% kế hoạch năm
- Số trẻ em được uống OPV 3 = 1588/ 2862 đạt 55% kế hoạch năm tăng 27% so với cùng kỳ.
- Số trẻ em được tiêm Quivaxem 3 = 1601/2862 =56 kế hoạch năm tăng 0.2 % so với cùng kỳ.
- Số trẻ em được tiêm sởi M1 = 1483/2862 =52 % kế hoạch năm tương đương so với cùng kỳ.
- Số trẻ em < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vacin 1477/2862= 52% kế hoạch năm tương đương so với cùng kỳ.
- Số trẻ em được tiêm sởi rubela = 1598/ 2862=53% kế hoạch năm = 96% so với cùng kỳ.
- Số trẻ em được tiêm DPT4 1641/ 2862=55% kế hoạch năm tương đương so với cùng kỳ.
- Số PNCT được tiêm vaccin phòng UV2⁺ = 1464/2862= 51% kế hoạch năm = 96% so với cùng kỳ tăng hơn cùng kỳ 2016 là 10% .

b, Công tác phòng chống HIV/AIDS

- Công tác truyền thông về phòng chống HIV/AIDS tới cộng đồng tiếp tục được đẩy mạnh từ tỉnh đến cơ sở xã, thị trấn.
- 6 tháng đầu năm 2017 phát hiện 3 người nhiễm HIV mới, lũy tích số người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn huyện là: 196
- BN AIDS tử vong trong năm: 2
- Lũy tích bệnh nhân tử vong do AIDS : 73
- Số BN điều trị ARV : 66 BN
- Đã có 17/17 xã, thị trấn thành lập nhóm nòng cốt trên địa bàn huyện
- Công tác giám sát, truyền thông, tư vấn về HIV/AIDS cho người dân được đẩy mạnh. Triển khai kế hoạch phối hợp giữa chương trình mục tiêu YTQG, phòng chống HIV/AIDS và lao trên toàn huyện.
- Việc phối hợp giữa các Chương trình để quản lý, điều trị Lao/HIV; STI/HIV tiếp tục được duy trì.
- Triển khai tháng cao điểm dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con từ 1-30/6/2016.

c, Chương trình phòng chống SXH.

- Số xã, thị trấn giám sát 17/17 xã, thị trấn.
- Phát hiện mới 3 BN sốt xuất huyết (đều ngoại lai trên địa bàn không có dịch)
- Giám sát chặt chẽ tình hình SXH trên địa bàn huyện.
- Tuyên truyền vận động nhân dân vệ sinh môi trường diệt muỗi, diệt bọ gậy, phòng muỗi đốt để phòng bệnh SXH.

d, Chương trình phòng chống lao.

- Bệnh nhân mới phát hiện 6 tháng đầu năm 2017 là: 9/47 Bn = 19% KH (trong đó 5 ca chuyển về)
- Tỷ lệ bệnh nhân lao điều trị khỏi là : > 85%.
- Tổ chức khám lao 8 xã phát hiện AFB + mới : 04 bệnh nhân

d, Chương trình phòng chống phong

- Tổng số BN phong đang quản lý 4
- Số bệnh nhân Phong được chăm sóc tàn tật: 4
- Trong năm TTPCCBXH có chương trình cấp quà và bảo hộ lao động cho bệnh nhân phong được cấp

e, Chương trình bảo vệ sức khỏe tâm thần tâm thần.

- Số bệnh nhân tâm thần đang quản lý: 454
- Số BN động kinh: 212
- + Số BN tâm thần: 190
- + Số Trầm cảm: 48
- Phát hiện mới tâm thần các thể : 3 trong đó:
- Hầu hết bệnh nhân quản lý được giám sát uống thuốc đầy đủ. Không có bệnh nhân bỏ nhà đi lang thang. Kiểm tra giám sát tại trạm y tế không có tình trạng tồn thuốc tâm thần kinh tại trạm.

f, Chương trình phòng chống bướu cổ.

- Tuyên truyền vận động toàn dân dùng muối và các chế phẩm của muối có chứa iod.
- Độ phủ muối iod đạt: 17/17 xã.
- Giám sát đại lý muối: 15/15 đại lý đạt 100%
- Giám sát độ phủ muối HGD: 72/100 hộ = 70 %

g, Chương trình phòng chống SR.

- Thường xuyên giám sát tình hình bệnh SR trên địa bàn, phối hợp với khoa xét nghiệm lấy mẫu xét nghiệm khi có bệnh nhân nghi ngờ.

h, Chương trình phòng chống mù loà.

- Số trẻ 6-36 tháng tuổi được uống VTM A phòng chống mù loà đợt 1 với tổng số 10224/10734 cháu đạt 95% KH .
- Số bà mẹ sau đẻ được uống VTM A đợt 1 là 1284 /1296 bà mẹ đẻ tỷ lệ đạt 99%
- Khám mắt hột: 830 /1200ca =69% KH
- Mổ quặm : 24 ca
- Mổ mộng 24 ca

i, Chương trình phòng chống các bệnh không lây nhiễm

- Đẩy mạnh các hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền tới cộng đồng về các yếu tố nguy cơ của bệnh, hướng dẫn và vận động nhân dân phòng chống bệnh tật; Khám sàng lọc và quản lý 810 BN đái tháo đường

1.1.2. Vệ sinh an toàn thực phẩm

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chủ động trong công tác tham mưu giúp UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch tổ chức các hoạt động đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm huyện. Phối hợp với đội liên ngành huyện và chi cục ATVSTP Kiểm tra được 58/89 cơ sở kinh doanh =65% kế hoạch, 187 lượt/ 130 cơ sở dịch vụ ăn uống, các cơ sở được kiểm tra đều đạt tiêu chuẩn ATVSTP. Trong 6 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn huyện không có vụ ngộ độc xảy ra >30 người/vụ

1.1.3. Công tác y tế công cộng

a, Công tác vệ sinh môi trường y tế học đường.

*** Công tác y tế học đường.**

- 6 tháng đầu năm chưa triển khai kiểm tra trường học

*** Công tác vệ sinh môi trường:**

- Hướng dẫn các người dân thực hiện các biện pháp xử lý chất thải
- Hướng dẫn người dân thực hiện vệ sinh môi trường, xử lý chất thải, nước thải
- Hướng dẫn quy định về an toàn lao động tại cơ sở
- Hướng dẫn xây sửa chữa vận hành và bảo quản đối với các nhà tiêu hợp vệ sinh
- Hướng dẫn xử lý phân , nước thải cho người dân
- Hướng dẫn và bảo quản sử dụng thuốc hóa chất và bảo vệ thực vật
- Giám sát các hoạt động phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn tại địa phương.

b, Phòng chống tai nạn thương tích.

- 6 tháng đầu năm 2017 toàn huyện thống kê được 484 ca tai nạn thương tích, trong đó: Tai nạn giao thông: 139 ca, Tai nạn lao động: 125 ca, đuối nước: 6, tự tử: 2; Tai nạn khác 212 ca,

1.1.4 Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số KHH-GD. .

a, Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ

*** Công tác CSSK bà mẹ.**

- Tỷ lệ phụ nữ có thai được quản lý, chăm sóc thai nghén 1550
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 1 lần: 1286 /1286 đạt 100%
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 3 lần trong 3 kỳ : 1255/1286 đạt 97%
- + Tỷ lệ mẹ được chăm sóc sau đẻ: 1221/1286 đạt 95%

b, Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

- Tổng số trẻ đẻ ra sống: 1296 trẻ
- Số trẻ đẻ ra sống có cân nặng < 2500g: 23/1296 = 2% .
- Số trẻ từ 0-24 tháng tuổi được theo dõi BĐTT là 6389/6389 đạt 100%
- Tỷ lệ trẻ <5 tuổi bị SDD cân nặng /tuổi là 1690/16489 =10%

c, Dân số KHH-GD.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động phát hiện sớm tật, bệnh ở thai nhi và sơ sinh, tuyên truyền về mất cân bằng giới tính khi sinh tại 17/17 xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện; .

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giảm sinh như sau: 6 tháng 2017 số trẻ em sinh ra là 1296 trẻ. Trong đó

+ Số sinh con thứ 3 trở lên: 128 trẻ, chiếm 9.8%. Địa phương có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ở mức cao là: (Bình Định 11,3%, Tề Lễ 14%, Trung Nguyên 22,9%, Tam Hồng 12%, Đồng Văn 14%, Yên Phương 10.5%, Nguyệt Đức, Văn Tiến 12%, Hồng Châu 14.2%)

- Về KHHGD: Tỷ lệ cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai: 95%.

+ Qua các chỉ số trên cho thấy, các chỉ tiêu đề ra năm 2017 đều đạt so với yêu cầu. Số trẻ em sinh ra trong năm có dấu hiệu giảm, tỷ lệ mất cân bằng giới

tính khi sinh mặc dù đã giảm song vẫn còn ở mức cao và tiềm ẩn những nguy cơ tăng trở lại; Tỷ lệ sinh con thứ 3 có xu hướng giảm.

+ Vì vậy, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông tới cộng đồng và mỗi người dân trong việc thực hiện các chính sách về Dân số - KHHGD ; Tăng cường sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong việc thực hiện công tác Dân số - KHHGD. Tổ chức bộ máy, mạng lưới dân số - KHHGD từ tỉnh đến cơ sở cần nhanh chóng được kiện toàn, ổn định

1.1.5 Công tác TTGDSK

- Công tác truyền thông luôn bám sát những vấn đề ảnh hưởng đến sức khoẻ của cộng đồng, tình hình dịch bệnh và các chủ trương của đảng chính sách pháp luật của nhà nước về y tế để tuyên truyền.

- Các hình thức tuyên truyền đa dạng phong phú: phối hợp với đài truyền thanh huyện để phát sóng các chủ đề an toàn thực phẩm tết nguyên Đán, Công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh Thủy đậu, chân tay miệng, cúm A H5N9, cúm A H7N9, phòng bệnh sởi; Chỉ đạo các xã tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã, thị trấn với các chủ đề trên.

- Phối hợp với Đài truyền thanh huyện, các xã, thị trấn phát thanh tuyên truyền tiêm chủng mở rộng, VSATTP dịp tết Nguyên Đán, mùa lễ hội, tuần lễ an toàn vệ sinh lao động, Nước sạch VSMT, tuyên truyền phòng chống tác hại thuốc lá, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh mùa đông xuân, tuyên truyền ngày thầy thuốc việt nam, hen toàn cầu, suy dinh dưỡng, hiến máu nhân đạo, dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con, Bảo hiểm y tế, kiểm chế gia tăng dân số, tim mạch, viêm phế quản tắc nghẽn mãn tính, ung thư, tuyên truyền khám chữa bệnh theo yêu cầu cho đối tượng có thẻ BHYT tại trung tâm y tế yên lạc vào chủ nhật hàng tuần, tuyên truyền phòng chống lao, tuyên truyền cúm AH7N9 tuyên truyền phòng chống bệnh ho gà, Tuyên truyền thực hiện bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, tuyên truyền thay đổi phong cách, thái độ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

+ Số lần phát thanh: 1795 lượt.

- Cấp phát tài liệu:

+ Sách mỏng TTPC ung thư CTC: 800 quyển.

+ Tờ rơi BHYT: 5000 tờ.

- Tư vấn trực tiếp cho 550 người dân về tiêm chủng, khám chữa bệnh cho đối tượng có thẻ BHYT vào chủ nhật hàng tuần.

- Viết 06 bài, 5 tin tuyên truyền đăng trên Website của Trung tâm y tế và tạp chí thông tin kinh tế xã hội huyện Yên Lạc.

- Phối hợp TTTTGDSK tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức thực hiện 05 phóng sự truyền hình trên Đài truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc và triển lãm ảnh TTYT tại hội trợ xuân chào mừng 20 năm thành lập tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tuyên truyền 250 lượt trên hệ thống truyền hình về KCB cho đối tượng có thẻ BHYT vào các ngày chủ nhật hàng tuần tại khoa khám bệnh TTYT.

- Tuyên truyền lưu động 23 lượt bản phương tiện ô tô tuyên truyền KCB cho đối tượng có thẻ BHYT vào các ngày chủ nhật hàng tuần tại 17 xã, thị trấn trong huyện.

- Phối hợp với Quỹ tình thương huyện Yên Lạc tổ chức 01 buổi nói chuyện chuyên đề về phòng chống ung thư vú, ung thư CTC và các bệnh lây truyền qua đường tình dục tại nhà văn hóa thôn Yên Thư với 175 người tham dự.

- Phối hợp với khoa sức khỏe sinh sản tổ chức 17 buổi tư vấn trực tiếp nói chuyện chuyên đề cho người dân tại 17 xã, thị trấn trong huyện về phòng UTV, UTCTC, các bệnh lây truyền qua đường tình dục với 1700 lượt người tham dự.

1.2. Công tác khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng:

1.2.1. *Củng cố phát triển mạng lưới khám chữa bệnh:*

- Công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện đã có những bước phát triển. Mạng lưới y tế cơ sở dần được cải thiện, góp phần nâng chất lượng khám chữa bệnh, kịp thời đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

- Công tác khám chữa bệnh các trung tâm y tế và 17 trạm y tế xã, thị trấn được mở rộng và củng cố, tạo điều kiện cho người dân có thể tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

- Song song đó, mạng lưới y tế dự phòng luôn được củng cố, hoạt động y tế dự phòng tại cơ sở được tăng cường. Công tác giám sát dịch bệnh chặt chẽ, kịp thời ứng phó với dịch bệnh lạ mới phát sinh.

1.2.2 *Cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ khám, chữa bệnh*

(Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2017 (Phụ lục số 1)

1.2.3. *Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh*

- Thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh theo qui định của nhà nước, đảm bảo mọi người dân, đối tượng như: Viện phí, BHYT, người nghèo, trẻ em đều được điều trị công bằng. Luôn ưu tiên cho các đối tượng chính sách, người có công, người có hoàn cảnh đặc biệt đến khám và điều trị.

- Năm 2017 chỉ tiêu giao giường bệnh KH là 150 giường bệnh và công suất sử dụng giường bệnh 95% nhưng công suất sử dụng giường bệnh 6 tháng đầu năm đạt : 123.88 %.

a, Giải pháp thực hiện để nâng cao chất lượng các dịch vụ KCB.

- Đổi mới cơ chế quản lý, Phát huy quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về công việc:

+ Các khoa, phòng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình. Căn cứ và chỉ tiêu kế hoạch giao hàng năm để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, chi tiết cho khoa phòng mình. (Trong đó cụ thể về biên chế nhân lực, về hoạt động chuyên môn.....)

+ Trên cơ sở số nhân lực hiện có bố trí, sắp xếp tổ chức lại cho phù hợp với đặc điểm tình hình của từng khoa Theo tiêu chí khoa học, hiệu quả và chất lượng. Đảm bảo một người có thể làm nhiều việc, một việc có thể có nhiều người làm

(Khoa có thể tự đào tạo, đào tạo lại hoặc gửi đi đào tạo ở tuyến trên...)

+ Trưởng khoa, phòng phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của khoa phòng mình phụ trách. Đảm bảo hoạt động có hiệu quả, chất lượng cao, thực hành tiết kiệm tránh lãng phí. Trưởng khoa chịu trách nhiệm chịu trách nhiệm về đơn thuốc và hồ sơ bệnh án của khoa mình phụ trách.

+ Hồ sơ bệnh án, đơn thuốc đảm bảo đúng quy chế hiện hành. Phải là tài liệu, chứng từ kế toán hoàn chỉnh. Mọi sai phạm về các thủ tục hành chính, khám bệnh, kê đơn, ra các y lệnh điều trị, các chỉ định cận lâm sàng, chỉ định sử dụng thuốc, các ghi chép khi triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật phải đảm bảo tính hợp pháp và hợp lý.

+ Điều dưỡng trưởng khoa cập nhật và kê khai đầy đủ chính xác tất cả số liệu của bệnh án điều trị.

+ Thống kê nhập xuất thuốc, vật tư y tế tiêu hao hàng tháng và cân đối cùng với khoa Dược.

- Thực hiện hạch toán khoa.

+ Thực hiện hạch toán y tế đầy đủ cho từng khoa lâm sàng và khoa khám bệnh. Các phòng, khoa còn lại hoạt động trên cơ sở phục vụ cho công tác hạch toán được thuận lợi.

- Sắp xếp lại tổ chức bộ máy.

+ Tổ chức Bộ máy trên cơ sở quy định của Quy chế bệnh viện và thông tư hướng dẫn hoạt động trung tâm dự phòng.

- Đào tạo nguồn nhân lực phát triển các dịch vụ kỹ thuật.

+ Thực hiện đề án 1816 liên kết với các bệnh viện ĐK Tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, phát triển các dịch vụ kỹ thuật mà trung tâm chưa thực hiện được với phương châm cầm tay chỉ việc.

- Đầu tư cơ sở vật chất, máy móc và TBYT

+ Bằng mọi nguồn vốn (Ngân sách, chương trình dự án, xã hội hóa....) đáp ứng đủ cho nhu cầu thực hiện các dịch vụ kỹ thuật mới mà các khoa triển khai thực hiện.

b, Giảm tải quá tải bệnh viện

- Xây dựng danh mục kỹ thuật của bệnh viện trình Sở Y tế phê duyệt theo QĐ 43 của Bộ Y tế. Kết quả trung tâm được Sở Y tế phê duyệt 95.92 %.

- Xây dựng và phê duyệt danh mục kỹ thuật cho các trạm y tế xã, thị trấn. Kết quả các trạm y tế xã, thị trấn thực hiện được 50 % danh mục kỹ thuật theo quy định

- 6 tháng đầu năm 2017 trung tâm thực hiện được: 09 danh mục kỹ thuật mới (Gây mê nội soi. điện phân thuốc, laser châm, phẫu thuật KH xương đùi bằng nẹp vít, boi hơi tháo lồng, Cấy que tránh thai FEMPLANT, chạy thận nhân tạo, nội soi đại tràng, Test HP)

1.3. Công tác y học cổ truyền:

- Kết quả thực hiện Quyết định số: 2166/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về phát triển y, dược cổ truyền Việt nam đến năm 2020.

+ Hiện đại hóa và phát triển mạnh y, dược cổ truyền trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; củng cố và phát triển tổ chức, mạng lưới y, dược cổ truyền.

+ Trung tâm có Khoa YHCT & PHCN, Giường kế hoạch: 26 , Giường thực kê: 42

+ Tổng số cán bộ chuyên trách: 10, Trình độ chuyên môn: CKI: 01, Bác sỹ: 03, Y sỹ: 04, Cử nhân điều dưỡng (chứng chỉ về YHCT): 01, Cử nhân điều dưỡng: 01, Điều dưỡng trung học: 01.

+ Máy móc thiết bị y tế: Máy điện châm: 22, Đèn hồng ngoại: 7, Máy sắc thuốc: 01, Tranh châm cứu: 02, máy siêu âm điều trị : 01, máy điện xung: 02, Laze nội mạch: 01, gi- ờng kéo giãn cột sống: 01.

- Việc thực hiện phát triển KCB bằng dược liệu, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại đơn vị:

+ Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, tăng cường thu dung và lưu dung bệnh nhân, Đảm bảo điều trị an toàn, hiệu quả, không tai biến, không để xảy ra sai sót chuyên môn, Tổ chức chăm sóc người bệnh theo dõi người đạt hiệu quả.

+ Thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, chăm sóc bệnh nhân tận tình chu đáo, nhẹ nhàng cởi mở đáp ứng sự hài lòng của người bệnh.

+ Kết quả khám về y học cổ truyền 6 tháng đầu năm 2017: Tại Trung tâm y tế : $2879/35674 = 8.07\%$, các trạm y tế xã, thị trấn: $4243/17356 = 24.4\%$:

+ Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú về y học cổ truyền tại Trung tâm y tế 6 tháng đầu năm 2017: $540/4349 = 12.4\%$

2. Các hoạt động về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị

- Tham mưu, đề xuất đề được sự quan tâm, ủng hộ, giúp đỡ của Sở Y tế, Huyện ủy, UBND huyện và các ban ngành trong huyện về các nguồn lực giúp cho sự phát triển của trung tâm.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, nhân viên y tế để mỗi cán bộ nhân viên trong ngành đổi mới nhận thức, tư tưởng, phong cách, lề lối làm việc, có ý thức trách nhiệm cao với người bệnh, lấy người bệnh làm trung tâm trong mọi hoạt động. Không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật chuyên môn, để thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chữa bệnh cho nhân dân.

- Luôn trú trọng đào tạo mới và đào tạo lại số cán bộ hiện có bằng các hình thức khác nhau. Không ngừng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, Nâng cao tay nghề, làm chủ đ- ợc các kỹ thuật chuyên sâu đáp ứng đủ theo danh mục phân tuyến kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành đối với bệnh viện hạng III.

- Đào tạo nguồn nhân lực của trung tâm, củng cố nhân lực cho trạm Y tế xã, thị trấn tăng c- ờng Bác sỹ cho trạm Y tế xã .

3. Dược, trang thiết bị y tế, công trình

3.1 Công tác dược, vật tư y tế

- Duy trì tốt chỉ thị 05 về cung cấp và sử dụng thuốc trong bệnh viện: Khoa D- ợc đảm bảo cung ứng đủ các loại thuốc và vật t- thiết yếu theo danh mục thuốc của Bộ Y tế, tổ chức cấp thuốc tại khoa lâm sàng và đến tận tay ng- ời bệnh.

- Đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ thuốc thiết yếu và vật t- cho công tác điều trị và phòng bệnh.

- Thuốc gây nghiện - H- ớng thân đ- ợc quản lý chặt chẽ theo quy chế.

- Th- ờng xuyên theo dõi phản ứng có hại của thuốc.

- Thực hiện tốt việc quản lý, sửa chữa và bảo d- ỡng trang thiết bị y tế đảm bảo chất l- ợng tốt phục vụ công tác điều trị.

- Đảm bảo cung ứng thuốc, vật tư y tế có chất lượng phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa

- Công tác kiểm tra các hoạt động : Cung ứng thuốc, sử dụng thuốc và giá thuốc được triển khai song chưa được thường xuyên.

- Việc duy trì, sử dụng Vườn thuốc nam tại trạm y tế còn hạn chế hầu hết các vườn thuốc nam đang xuống cấp, thiếu quan tâm chỉ đạo đồng bộ để phát huy tiềm năng thế mạnh của việc sử dụng thuốc nam có hiệu quả tại các cơ sở khám, chữa bệnh trong huyện.

3.2 Trang thiết bị và công trình y tế

3.2.1, Trang thiết bị y tế

- Trang thiết bị được đầu tư theo Quy định về Danh mục thiết bị y tế tại trạm đạt 70 - 80%

; Đa số các đơn vị đã quan tâm và có kế hoạch bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị hiện có. Tuy nhiên, còn một số trạm chưa quan tâm đúng mức, chưa bố trí kinh phí cho việc thực hiện công tác bảo hành, bảo dưỡng trang thiết bị.

- Công tác đào tạo cán bộ trong việc quản lý, sử dụng, bảo hành, bảo dưỡng thiết bị: Phân công 01 cán bộ chuyên trách công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị y tế. Đảm bảo các máy, thiết bị y tế đều được kiểm tra, bảo dưỡng hàng năm. Máy, thiết bị y tế được phân công cán bộ chịu trách nhiệm bảo quản và sử dụng, mỗi máy đều có lý lịch máy, được ghi chép mỗi khi bảo dưỡng hoặc có sự cố. Cán bộ sử dụng máy hàng năm được tập huấn về quản lý, vận hành máy.

- Công tác kiểm chuẩn, bảo hành, bảo dưỡng và sửa chữa hàng năm: Trung tâm hàng năm ký hợp đồng kiểm chuẩn với trung tâm đo lường và kiểm tra chất lượng của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc

3.2.2. Công trình y tế

- Diện tích toàn trung tâm: 24400 m²

- Diện tích sàn xây dựng : 6460 m²

- Được bố trí nhiều khu nhà từ 1 đến 3 tầng đảm bảo các điều kiện để hoạt động chuyên môn đạt kết quả tốt.

4. Tài chính y tế

4.1 Tổng số thu (nghìn đồng) : 43.302.500, trong đó

+Ngân sách nhà nước cấp: 24.620.000

+ Thu BHYT: 15.744.000

+ Thu Viện phí: 1.834.500

+ Thu khác: 1.104.000

4.2 . Tổng số chi (nghìn đồng) : 22.380.966.

+ Chi cho thanh toán cá nhân: 8.555.068

+ Chi cho hành chính: 1.386.898

+ Chi cho duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị: 90.000

+ Chi cho kiểm chuẩn trang thiết bị: 35.000

+ Chi cho sửa chữa trang thiết bị: 78.000

+ Chi cho mua sắm trang thiết bị: 950.000

+ Chi tiền lương tăng thêm cho cán bộ: 1.250.000

+ Các khoản chi khác: 1.250.000

5. Hệ thống thông tin y tế (Công tác thống kê, lưu trữ, báo cáo...áp dụng và sử dụng công nghệ thông tin của đơn vị);

- Công tác thống kê, lưu trữ, báo cáo của trung tâm thực hiện đúng quy định. Đảm bảo số liệu báo cáo chính xác, tin cậy và kịp thời.

- Công tác khám chữa bệnh triển khai ứng dụng phần mềm quản lý bệnh viện

- Việc áp dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý, thống kê, báo cáo còn hạn chế do vậy nhiều thông tin hoạt động của từng trạm, từng khoa phòng rất khó khăn trong việc cập nhật hàng ngày, hàng tháng.

- Công tác thống kê báo cáo ít được đào tạo tập huấn về kỹ năng thực hành, cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo thường không ổn định nên khó khăn trong quá trình tổng hợp số liệu thống kê qua các năm

6. Quản trị hệ thống y tế

6.1 Công tác tham mưu, xây dựng các văn bản

- Công tác thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh trong lĩnh vực của đơn vị

+ Trung tâm y tế huyện Yên Lạc thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của ngành. Phổ biến, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, các quy định của Trung ương, của ngành đến toàn bộ cán bộ viên chức của Trung tâm.

+ Hàng tháng, quý, sáu tháng có sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện. Đặc biệt coi trọng việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện quy chế bệnh viện, nội quy, quy định của ngành và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh và Huyện.

+ Thực hiện đúng chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách khám chữa bệnh cho người tham gia BHYT, người nghèo, người có công người hưởng chính sách bảo trợ xã hội. Trung tâm phối hợp cùng triển khai công tác khám chữa bệnh với Bảo hiểm xã hội huyện Yên Lạc. Đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT đến khám chữa bệnh tại Trung tâm.

6.2. Công tác thanh tra, kiểm tra;

- 6 tháng đầu năm 2017 trung tâm thành lập đoàn kiểm tra tự chấm điểm. Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá đúng thực trạng chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh của bệnh viện từ đó làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tiến hành các hoạt động can thiệp nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. kiểm tra đánh giá nghiêm túc, trung thực và khách quan đúng với thực trạng tìm ra điểm mạnh và điểm yếu trong hoạt động của bệnh viện từ đó khắc phục điểm yếu phục vụ công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng bệnh viện trong các năm tiếp theo.

- Khối điều trị, kiểm tra chấm điểm theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện theo Quyết định số 6858/ QĐ- BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2016)

+ Kết quả tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2017 của Trung tâm đạt 270 điểm, điểm trung bình: 3.0

- Khối dự phòng kiểm tra chấm điểm theo Bảng kiểm tra năm 2016 ban hành kèm theo Quyết định số 6402/QĐ-SYT ngày 22/11/2016 của Sở Y tế.

+ Kết quả tự kiểm tra khối dự phòng đạt: 91.2 điểm, Xếp loại giỏi

- Trạm Y tế xã, thị trấn kiểm tra, chấm điểm theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số: 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế;

+ Kết quả kiểm tra các trạm y tế xã, thị trấn : 17/17 xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. (với số điểm > 80 điểm, không có xã nào dưới 50% số điểm trên 1 tiêu chí)

6.3. Công tác thi đua, khen thưởng.

- Phát động phong trào thi đua *triển khai thực* hiện trong bệnh viện; xây dựng các tiêu chí đánh giá và xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hàng năm; công đoàn, đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt, xung kích trong việc thực hiện Quy tắc ứng xử; vận động cán bộ, viên chức viết bản cam kết thực hiện nghiêm túc; định kỳ 6 tháng, năm tổ chức đánh giá sơ kết nêu những tấm gương tốt, tổ chức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy tắc ứng xử; đồng thời phê phán những cá nhân có thái độ, hành vi ứng xử trái Quy tắc ứng xử và có hình thức xử lý đối với những cá nhân có tình vi phạm. cần tập trung khắc phục những thiếu sót, tồn tại khi có có đơn thư, khiếu kiện của người bệnh, phản ánh của cơ quan báo chí, tổ chức, công dân

7. Công tác nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyến.....

- 6 tháng đầu năm 2017 :trung tâm thực hiện thẩm định và nghiệm thu 8 đề cương đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

8. Công tác điều dưỡng.

- Thực hiện tốt thông tư 07 về hướng dẫn công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong Bệnh viện.

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp.

- Thực hiện tốt 12 điều về y đức.

- Thực hiện tốt các quy chế về chuyên môn như: quy chế thường trực cấp cứu, quy chế đón tiếp người bệnh, quy chế KSNK, thực hiện tốt công tác tiêm an toàn.

- Thực hiện nghiêm túc 8 Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên

- Kiểm tra tay nghề cho điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên tại trung tâm

9. Đánh giá

9.1. Ưu điểm.

- 6 tháng đầu năm 2017 trung tâm Y tế huyện Yên Lạc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao không để dịch bệnh lớn xảy ra, không có tai biến trong công tác tiêm chủng và điều trị.

- Công tác y tế dự phòng được triển khai tích cực và chủ động, chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị y tế, thuốc và vật tư, hóa chất để sẵn sàng dập dịch bệnh kịp thời nếu xảy ra.

- Các Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế tiếp tục được triển khai có hiệu quả và đạt yêu cầu của Chương trình.

- Làm tốt công tác truyền truyền phòng chống dịch bệnh, xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch phòng chống các dịch bệnh thường xảy ra như: Chân tay miệng, cúm A, thủy đậu, Quay bị.....

- Đội ngũ cán bộ viên chức vững vàng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ y đức trong sáng. Yên tâm công tác, yêu ngành, yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ người bệnh tốt.

- Cơ sở vật chất, nhà cửa được cải tạo sửa chữa khang trang tạo thuận lợi cho việc khám chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ kỹ thuật.

- Tổ chức thực hiện đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tăng cường giám sát thực hiện các quy chế bệnh viện, tăng cường công tác đào tạo, phát triển về chuyên môn kỹ thuật, mạnh dạn triển khai một số kỹ thuật cao để nâng cao chất lượng điều trị.

- Công tác thanh kiểm tra phối hợp liên ngành về VSATTP được triển khai thường xuyên đồng bộ và hiệu quả.

9.2. Khó khăn, tồn tại, nguyên nhân.

9.2.1. Khó khăn, tồn tại

- Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp đặc biệt các bệnh truyền nhiễm: tay-chân-miệng, Thủy đậu, Sốt phát ban dạng sởi... nhiễm HIV mới phát hiện còn ở mức cao; công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản ngày càng được nâng lên, tuy nhiên chất lượng hoạt động một số mặt còn hạn chế: tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng còn cao.

- Mô hình bệnh tật thay đổi, các bệnh không nhiễm trùng ngày càng phổ biến và chưa được kiểm soát tốt như bệnh đái tháo đường, cao huyết áp, tâm thần.

- Công tác xây dựng kế hoạch, quản lý y tế bằng công nghệ tin học còn yếu và hạn chế ở hầu hết các trạm chưa được cụ thể và khoa học.

- Năng lực chuyên môn về y tế dự phòng của cán bộ trong Trung tâm vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được với yêu cầu của công tác y tế dự phòng hiện đại.

- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu YTQG tại trạm y tế của một số cán bộ còn hạn chế, chưa sâu sát cụ thể: nguyên nhân do cán bộ còn trẻ thiếu kỹ năng chỉ đạo .

- Kinh phí để duy tu bảo dưỡng cơ sở vật chất trang thiết bị hạn chế, đặc biệt là ở tuyến xã do đó ảnh hưởng đến tuổi thọ của các loại trang thiết bị cũng như chất lượng chẩn đoán, khám chữa bệnh cho nhân dân

- Các chương trình y tế ngày càng đòi hỏi đi sâu vào chất lượng cần phải có sự chỉ đạo, giám sát của tuyến huyện, trong khi đó lực lượng chỉ đạo tuyến ở tuyến huyện còn quá mỏng và hoạt động chưa mang tính chuyên nghiệp.

- Bệnh nhân vào khám và điều trị luôn duy trì ở mức độ trung bình cao, nhiều bệnh nhân nặng điều trị. Tuy nhiên cơ sở vật chất trang thiết bị chưa đáp ứng được gây khó khăn trong điều trị và chăm sóc bệnh nhân, tạo nên những bức xúc, khó chịu cho người bệnh.

- Trang thiết bị máy móc y tế mặc dù đã được đầu tư, song còn thiếu nhiều, cần được bổ sung tiếp, số máy móc được trang bị lâu năm hiện bệnh viện

chưa đủ kinh phí để bảo dưỡng, nâng cấp và sửa chữa do đó hiệu quả sử dụng máy móc chưa cao.

- Chất lượng khám chữa bệnh đã có nhiều cải thiện song chưa đồng đều, thiếu thầy thuốc chuyên khoa sâu như : Cấp cứu, gây mê, hồi sức, phẫu thuật, thăm dò chức năng..... Do đó cần được tiếp tục đào tạo, đầu tư phát triển hơn nữa để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

- Chất lượng công tác chăm sóc người bệnh toàn diện chưa đạt hiệu quả cao, cần tiếp tục duy trì, củng cố và chấn chỉnh lại công tác theo dõi, chăm sóc, nâng cao năng lực cấp cứu điều trị người bệnh, giảm những sai sót chuyên môn.

- Cơ cấu cán bộ chưa đồng bộ, thiếu nhiều cán bộ có trình độ đại học và sau đại học đặc biệt là đội ngũ bác sỹ, các kỹ thuật viên

- Công tác kiểm tra các hoạt động : Cung ứng thuốc, sử dụng thuốc và giá thuốc tại các trạm y tế xã, thị trấn chưa được triển khai thường xuyên. Việc duy trì, sử dụng Vườn thuốc nam tại trạm Y tế còn hạn chế, hầu hết các vườn thuốc nam đang xuống cấp và hư hỏng.

- Về an toàn vệ sinh thực phẩm: Chưa xây dựng được quy trình giải quyết hành chính về công tác xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, quy trình giải quyết thủ tục hành chính về công tác cấp GCN cơ sở đủ điều kiện về ATVSTP. Công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

- Về công tác môi trường: Chưa xây dựng và bảo vệ được đề án tác động môi trường bệnh viện.

- *Tại Y tế tuyến xã:*

- + Chấp hành các quy chế chuyên môn của một số Trạm y tế chưa đạt yêu cầu như: Ghi chép sổ sách, vệ sinh vô khuẩn, vệ sinh nhà trạm, xử lý chất thải tại trạm.

- + Công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền của nhiều trạm còn hạn chế, vườn thuốc mẫu chưa được quan tâm đúng mức.

- + Năng lực quản lý của cán bộ lãnh đạo ở một số trạm còn hạn chế, chưa chủ động, sáng tạo trong việc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

- + Trang thiết bị đảm bảo cho các tiêu chí còn thiếu nhiều máy siêu âm, máy điện tim. Có những trang thiết bị có nhưng không được đem ra sử dụng triệt để do cán bộ trạm y tế chưa được tập huấn về kỹ thuật sử dụng.

9.2.2. Nguyên nhân.

- Về công tác quản lý: Chậm đổi mới về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, còn trông chờ, ỷ nại theo hình thức bao cấp dẫn đến việc tổ chức nơi tiếp đón, cấp cứu người bệnh, bố trí các khoa – phòng chưa liên hoàn, chưa thực sự tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người bệnh, chưa mạnh dạn trong việc liên kết với các Bệnh viện tuyến trên để chuyển giao kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế tại đơn vị, chưa chú trọng đổi mới công tác quản lý theo hướng tăng cường tính tự chủ, tính trách nhiệm, năng động, sáng tạo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khám chữa bệnh, trong đó lấy bệnh nhân (khách hàng) làm trung tâm, nên chưa đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Việc thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cao còn hạn chế do khó khăn về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị nên tỷ lệ bệnh nhân phải chuyển đi tuyến trên còn cao, Chưa ứng dụng thực hiện được nhiều kỹ thuật khám chữa bệnh tiến tiến.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn rất hạn chế.

- Một số chính sách của Nhà nước về đầu tư, thu viện phí, chế độ cho đội ngũ thầy thuốc...còn nhiều bất cập, đời sống của đội ngũ cán bộ y tế nói chung, của thầy thuốc nói riêng còn gặp khó khăn.

- Chất lượng nguồn nhân lực nhìn chung còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tại các đơn vị và toàn ngành còn hạn chế.

PHẦN II

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

1. Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng cuối năm 2017

1.1. Mục tiêu chung:

- Tăng cường giám sát dịch không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn huyện, có kế hoạch dập dịch kịp thời, hiệu quả nếu xảy ra.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia khác, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

- Không để tai biến xảy ra trong công tác khám chữa bệnh

- Triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới phục vụ tốt công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân trên địa bàn huyện.

- Khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có như: Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế.

1.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế

- Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở, chủ động phòng chống dịch bệnh, không để các dịch lớn xảy ra trên địa bàn;

- Duy trì và phát huy kết quả đạt được về Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế;

- Nâng cao chất lượng khám chữa, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh thông qua việc thực hiện 12 Điều y đức và Quy chế dân chủ tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tổ chức triển khai các kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ y tế; Triển khai có hiệu quả các dịch vụ y tế kỹ thuật, phấn đấu đảm bảo công bằng trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, sẵn sàng hỗ trợ cho các trạm y tế xã về chuyên môn nghiệp vụ.

2. 2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế và nghiên cứu, áp dụng những tiến bộ KHKT

- Tăng cường đào tạo cán bộ dưới nhiều hình thức nhằm đáp ứng về số lượng và chất lượng cho các trạm y tế ; Đào tạo theo nội dung của Thông tư 22/2013 ngày 9/8/2013 của Bộ Y tế, tập huấn về chuyên môn.

2. 3. Tăng cường công tác quản lý về dược, trang thiết bị y tế

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị ở các cơ sở y tế. Quan tâm chú trọng công tác kiểm chuẩn, bảo hành, bảo dưỡng thiết bị;

2. 4. Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin y tế nhằm nâng cao công tác quản lý tại mỗi đơn vị .

- Tổ chức tập huấn, đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê y tế ở các trạm y tế xã

2. 5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác lập kế hoạch, thống kê y tế nhằm nâng cao năng lực lập kế hoạch, thống kê y tế cho các trạm y tế ;

- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông giáo dục sức khỏe ;

- Tăng cường năng lực quản lý hệ thống y tế, quản lý tài chính y tế và quản lý tài sản công ;

3. Kiến nghị đề xuất.

3. 1. Với Huyện ủy, UBND huyện.

- Quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sự nghiệp y tế, trong các công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, quan tâm đến cơ sở vật chất của các trạm y tế để duy trì các tiêu chí quốc gia giai đoạn đến năm 2020 .

- Hỗ trợ về kinh phí cho công tác phòng chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe nhân dân trong huyện.

3. 2. Với Sở Y tế.

- Tuyển dụng bổ sung viên chức cho trung tâm và các trạm Y tế nhằm đảm bảo đủ về số lượng theo quy định.

- Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, đặc biệt cho công tác kế hoạch, thống kê báo cáo.

Nơi nhận

- Sở Y tế (B/C)
- Ban GD
- Các khoa, phòng
- Trạm y tế, thị trấn
- L- u : KH-ĐD, VT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Yên

